

Bản án số: 15/2026/DS-ST

Ngày: 21/01/2026

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Khắc Hiệp
2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2025/TLST-DS ngày 24/10/2025 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2025/QĐXXST-DS ngày 22/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-DS ngày 08/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Bà Hồ Thị P, sinh năm 1947. Địa chỉ: số I ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Ngô Hồng Như N, sinh năm 1996 và bà Ngô Hồng Ngọc N1, sinh năm 2001. Cùng địa chỉ: số B ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh N2, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp M, xã H, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc K, sinh năm 1979. Địa chỉ: số H, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của ông K: ông Phan Khải A, sinh năm 1999. Địa chỉ: số B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03/9/2025, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 là bà Lê Thị Thanh N2 trình bày:

Bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1972 (đã chết năm 2023). Địa chỉ: số B, ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là số 233/4 ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long). Ngoài ra bà H không còn người thừa kế nào khác.

- Vào ngày 08/6/2020 bà Hồng H có cho cá nhân ông Huỳnh Ngọc K vay số tiền 50.000.000 đồng, không có làm hợp đồng vay, mục đích đảo hạn ngân hàng, thời gian vay đến 03 năm (hạn trả ngày 08/6/2023), lãi suất thỏa thuận theo quy định của pháp luật (thông nhất mức 0,83%/tháng).

Để làm tin bà H yêu cầu ông K và bà Võ Thị Cẩm L (vợ ông K) ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) cho bà H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên với thời hạn là 03 năm kể từ ngày 08/6/2020, đến hạn trả bà H sẽ cho ông K chuộc lại thửa đất số 25 với điều kiện ông K phải trả đủ tiền gốc và lãi cho bà H.

Ngày 08/6/2020 bà H, ông K, bà L cùng đến văn phòng C để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất để chuyển nhượng thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Ngày 10/02/2023 bà H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất để chuyển nhượng thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) cho ông Ngô Đức T. Ngày 09/3/2023 ông T được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 25. Sau khi được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T khởi kiện ông K, bà L tại Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cũ để yêu cầu giao đất cho ông T sử dụng. Vụ án nêu trên được Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long giải quyết bằng Bản án số 01/2025/DS-ST ngày 11/7/2025, trong phần quyết định có nội dung: Tuyên bố vô hiệu một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Ngọc K, bà Võ Thị Cẩm L với bà Đặng Thị Hồng H do Văn phòng C công chứng ngày 08/6/2020 (số Công chứng 1145, quyển số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long)).

Do Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H và ông K, bà L bị tuyên vô hiệu và trong bản án ông K cũng thừa nhận có mượn bà H 50.000.000 đồng, nhưng vì thời điểm giải quyết vụ án các nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng là yêu cầu ông K trả tiền vay nêu trên cho các nguyên đơn.

Nay các nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Huỳnh Ngọc

K có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 08/6/2020 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, mức lãi 0,83%/tháng. Tính lãi từ ngày 08/6/2020 đến ngày 21/01/2026 là: 67 tháng 13 ngày x 0,83% x 50.000.000 đồng = 27.983.000 đồng (tính chẵn). Tổng cộng tiền lãi và gốc: 77.983.000 đồng.

Các nguyên đơn không yêu cầu bà Võ Thị Cẩm L có nghĩa vụ liên đới với ông K để trả số tiền này.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Ngọc K là ông Phan Khải A trình bày:

Ngày 08/6/2020 ông Huỳnh Ngọc K có vay của bà Đặng Thị Hồng H sinh năm 1972 (đã chết năm 2023) với số tiền 50.000.000 đồng, bà H có hứa cho ông Huỳnh Ngọc K vay đến 08/6/2023 trả và đóng lãi như vay ngân hàng (thống nhất mức lãi 0,83/tháng làm cơ sở giải quyết vụ án) trong lúc đó ông K có chuyển nhượng thửa đất số 25 tờ bản đồ 12 diện tích 317,2m² ở tại ấp A, xã A, Bến Tre nay là ấp A, xã T, Vĩnh Long cho bà H. Nhưng đến ngày 01/7/2020 ông K với bà H có nuôi vụ tôm bán được 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng trừ đi chi phí còn lời 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng chia cho cả hai mỗi bên được 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng có giấy xác nhận làm chứng của bà Nguyễn Thị P1. Ngoài ra còn có bà T1, bà S làm chứng, chứng kiến việc trả tiền nhưng do bà T1, bà S (không rõ tên họ đầy đủ và địa chỉ hiện nay) không có mặt tại địa phương nên không làm chứng được và cũng không có yêu cầu Tòa án triệu tập đến phiên tòa.

Trong quá trình hòa giải, tự khai tại Tòa án thì ông K có đồng ý trả cho bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 số tiền gốc 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng và không đồng ý trả lãi. Nhưng nay ông K cung cấp được chứng cứ nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chữ ký tại đơn phản tố ngày 30/10/2024 là của ông K có thể hiện nội dung ông K đồng ý trả cho ông T (khi đó ông T đã đứng tên quyền sử dụng đất do bà H sang tên) nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi từ ngày 08/6/2020 đến 31/10/2024, mức lãi 0,83%/tháng nhưng do lúc đó ông K muốn thỏa thuận vụ tranh chấp đất cho xong nên mới trình bày như vậy.

Số tiền ông K vay của bà Hồng H là nợ riêng của ông K nên ông K không yêu cầu trách nhiệm liên đới của bà Võ Thị Cẩm L, không yêu cầu Tòa án triệu tập bà Cẩm L tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định 203, 205, 210 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, thư ký: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 234, 236, 237, 239 đến Điều 263 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn buộc ông Huỳnh Ngọc K có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 số tiền 63.043.000 (Sáu mươi ba triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 đối với số tiền lãi 14.940.000 đồng.

Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 được chấp nhận một phần nên buộc ông K có nghĩa vụ nộp số tiền 3.152.150 đồng.

- Buộc bà N, bà N1 có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 498.000 đồng.

- Bà P là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Huỳnh Ngọc K, do bị đơn sinh sống tại xã T, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Qua tố tụng tại Tòa án thì ông Huỳnh Ngọc K thừa nhận vào ngày 08/6/2020 có vay của bà Đặng Thị Hồng H (đã chết năm 2023) số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nhưng ông K cho rằng đã trả cho bà P số tiền 50.000.000 đồng và cung cấp “*Giấy xác nhận*” của bà Nguyễn Thị P1 là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ tại “*Đơn phản tố*” đề ngày 30/10/2024 (được giải quyết tại Bản án số

01/2025/DS-ST ngày 11/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long, án đã có hiệu lực pháp luật) là của ông K có thể hiện nội dung ông K đồng ý trả cho ông T (khi đó ông T đã đứng tên quyền sử dụng đất do bà H sang tên) nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi từ ngày 08/6/2020 đến 31/10/2024, mức lãi 0,83%/tháng. Nếu vào ngày 29/6/2020 ông K đã trả cho bà H số tiền này thì ông K sẽ không đồng ý trả lại 50.000.000 đồng cùng tiền lãi, nên những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H là bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền này là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về lãi suất: các bên thừa nhận thời hạn vay số tiền 50.000.000 đồng từ 08/6/2020 đến tháng 08/6/2023 và các bên không có thỏa thuận thời gian khi nào trả tiền lãi nên đến ngày 09/6/2023 ông K mới vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: “b) Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn thì thời gian chậm trả nợ gốc bắt đầu kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày hết kỳ hạn vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”

Do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên của các nguyên đơn từ ngày 09/6/2023 đến ngày xét xử là 21/01/2026 là 13.043.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu tính lãi của các nguyên đơn từ ngày 08/6/2020 đến tháng 08/6/2023 là 14.940.000 đồng.

Các đương sự không yêu cầu bà Võ Thị Cẩm L có nghĩa vụ liên đới với ông K trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những phân tích trên căn cứ quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1. Buộc ông Huỳnh Ngọc K có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 63.043.000 đồng.

Bác một phần yêu cầu tính lãi của các nguyên đơn với số tiền 14.940.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên buộc ông K có nghĩa vụ nộp số tiền 3.152.150 đồng.

Buộc bà N, bà N1 có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 498.000 đồng.

Bà P là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1. Buộc ông Huỳnh Ngọc K có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 số tiền 63.043.000 (Sáu mươi ba triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Hồ Thị P, bà Ngô Hồng Như N, bà Ngô Hồng Ngọc N1 đối với số tiền lãi 14.940.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Huỳnh Ngọc K có nghĩa vụ nộp số 3.152.150 đồng

Bà Hồ Thị P là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Buộc bà N và bà N1 có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 498.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.269.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007050, ngày 23 tháng 10 năm 2025 Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà N và bà N1 được hoàn trả lại số tiền 771.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc